

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ CHUYỂN TIẾP TỪ TRƯỜNG PHỔ THÔNG LÊN ĐẠI HỌC CỦA SINH VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC KHMER TẠI TỈNH TRÀ VINH

Factors affecting the transition from High school to University of ethnic Khmer students
in Tra Vinh province

Nguyễn Thị Thúy¹

Tóm tắt

Sự chuyển tiếp từ trường Trung học Phổ thông lên Đại học là một bước ngoặt quan trọng đối với lứa tuổi đầu thanh niên. Kết quả từ cuộc điều tra 198 sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer và 20 giảng viên dạy những sinh viên này tại Trường Đại học Trà Vinh đã chỉ ra rằng: (1) Kiến thức nền của sinh viên, bao gồm: kết quả học tập ở phổ thông và các kỹ năng đọc, viết tiếng phổ thông, kỹ năng sử dụng máy tính là những yếu tố dự đoán tích cực; trong khi đó, suy nghĩ của người học cho rằng chương trình đào tạo ở đại học khó là yếu tố tác động ngược chiều đến kết quả học tập của sinh viên. (2) Kỹ năng đọc, viết tiếng phổ thông, kỹ năng sử dụng máy tính và các mối quan hệ mới là những yếu tố tích cực để dự đoán sự thích nghi học đường của sinh viên. (3) Thái độ của giảng viên trong việc đối xử công bằng với tất cả sinh viên có mối quan hệ cùng chiều với kết quả học tập và sự thích nghi học đường của sinh viên.

Từ khóa: Sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer, kết quả học tập, thích nghi học đường.

1. Đặt vấn đề

Sự chuyển tiếp từ bậc phổ thông lên bậc đại học là một vấn đề mang tính toàn cầu được rất nhiều nhà nghiên cứu đã và đang đề cập. Một nghiên cứu về sinh viên năm thứ nhất được thực hiện năm 2004 tại Úc đã chỉ ra rằng hơn một nửa sinh viên năm thứ nhất cảm thấy có nhiều khó khăn khi các em học ở năm thứ nhất, có tới một phần ba những sinh viên này thậm chí cảm thấy không sẵn sàng cho khóa học đầu tiên khi rời trường phổ thông và còn sốc ở kì thi học kỳ đầu tiên (Krause et al. 2005). Sinh viên năm thứ nhất ở Việt Nam cũng gặp rất nhiều khó khăn. Họ thường có nhiều stress hơn những sinh viên năm thứ 2, thứ 3 (Do và Tasanapradit 2008). Đặc biệt, trong nghiên cứu này, tác giả đặc biệt quan tâm đến sự chuyển tiếp của sinh viên người dân tộc. Một nghiên cứu được thực hiện tại Trung Quốc chỉ ra rằng, sinh viên dân tộc thiểu số năm thứ nhất thích nghi vào môi

Abstract

The transition from high school to university is an important turning point for students in their early age. The findings of the survey on 198 Khmer first-year students and their 20 teachers at Tra Vinh University in Vietnam have been shown. The results revealed that (1) Academic background including high school GPA and reading, writing and computer skills was a strongly positive predictor while students' perception that the university training program to be difficult was a negative predictor to their university studying results. (2) Reading, writing and computer skills and new relationships at university were positive predictors to the university adaptation. (3) The fair behavior of lecturers to students had a positive correlation with both their university studying results and university adaptation.

Keywords: Khmer first-year students, university studying results, university adaptation.

trường mới kém hơn với những sinh viên dân tộc khác (Wang et al. 2006). Phinney và Haas (2003) cũng chỉ ra rằng đa số sinh viên dân tộc thiểu số đối mặt với mức độ stress cao và thường không hoàn thành khóa học bởi vì xung đột về thời gian, áp lực học tập và gia đình khó khăn.

Điều này cũng thể hiện thực trạng của sinh viên là người dân tộc ở Việt Nam. Một số nghiên cứu ở Việt Nam cũng chỉ ra rằng kiến thức nền của sinh viên dân tộc thiểu số còn hạn chế và điều này có liên quan đến tình trạng kinh tế xã hội của các em (Rosalie 2007). Thực tế, đa số những học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số, sống ở vùng xa trung tâm, do đó mức sống cũng như trình độ giáo dục của những gia đình này cũng còn hạn chế so với những gia đình thuộc dân tộc khác (Dang et al 2000). Đặc biệt, nhiều học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số nói tiếng Việt chưa tốt (Nguyễn Thị Hoài 2010). Do đó, một số em gặp khó khăn khi tiếp cận với những chương trình đào tạo ở bậc

¹Thạc sĩ, Bộ môn Tâm lý, Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh

đại học. Phạm Văn Tuấn (2014) khi nghiên cứu một số vấn đề lý luận về khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer cũng khẳng định kết quả học tập của nhóm sinh viên này thường thấp hơn so với các nhóm sinh viên năm thứ nhất dân tộc khác, một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer có nhiều khó khăn tâm lý trong quá trình học tập. Những khó khăn tâm lý này được biểu hiện rất đa dạng và được thể hiện trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, tự học ở nhà và trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong quá trình học tập. Do vậy, mục đích của bài viết này là nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến sự chuyên tiếp từ trường phổ thông lên đại học của sinh viên dân tộc Khmer tại tỉnh Trà Vinh; qua đó có một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cũng như có những phương pháp để hỗ trợ các em thích nghi cuộc sống ở môi trường đại học một cách tốt nhất.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

198 sinh viên năm nhất người dân tộc Khmer và 20 giảng viên dạy những sinh viên này ở Trường Đại học Trà Vinh đã tham gia vào nghiên cứu. Tác giả cũng đã phỏng vấn năm sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer để tìm hiểu sâu về những vấn đề trong quá trình thích nghi vào môi trường học tập ở đại học.

Trong nghiên cứu này, có hai mô hình hồi quy tuyến tính được xây dựng đó là mô hình kết quả học tập và mô hình sự thích nghi học đường. Trong đó, biến kết quả học tập được xác định là điểm trung bình của các em đạt được trong học kỳ một năm thứ nhất, và biến thích nghi học đường được tổng hợp từ câu hỏi về sự thích nghi tốt vào môi trường mới nhanh (dễ kết bạn, dễ thích ứng với hoạt động học tập ở đại học,...) trong phiếu khảo sát. Có 6 nhân tố bao gồm (kinh tế gia đình, thông tin trước khi vào đại học, kiến thức nền của sinh viên, phương pháp giảng dạy ở đại học, chương trình đào tạo và các mối quan hệ mới) được coi là những biến độc lập được sử dụng trong cả hai mô hình. Mỗi biến được đại diện cho một câu hoặc tổng hợp từ nhiều câu hỏi trong phiếu khảo sát dành cho sinh viên và giảng viên.

Nghiên cứu được phân tích trên phần mềm SPSS 20.0. Phương pháp thống kê mô tả, kiểm định T – test, phương pháp hệ số tương quan và đặc biệt là phương pháp hồi quy tuyến tính được

sử dụng phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố với kết quả học tập và sự thích nghi học đường của sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng của từng nhân tố và sự ảnh hưởng của chúng tới sự thích nghi học đường và kết quả học tập của sinh viên

Kinh tế gia đình

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 68,2% số sinh viên đến từ những gia đình với thu nhập của cả cha và mẹ ít hơn 2,000,000 đồng/1 tháng. So với thu nhập bình quân đầu người theo mức sống của tỉnh Trà Vinh là 1,502,000 đồng/1 tháng (năm 2012), thu nhập trong những gia đình này là khá thấp. Trong số những sinh viên này, 60,6% ý kiến đồng ý rằng tài chính khó khăn là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em. Mối tương quan nghịch chiều có ý nghĩa giữa biến thu nhập của cha mẹ và việc suy nghĩ về vấn đề tài chính khó khăn ảnh hưởng đến kết quả học tập, $(198) = -0,186, p = 0,00$. Tuy nhiên, không tìm thấy mối tương quan giữa thu nhập của cha mẹ tới kết quả học tập của các em, $r(198) = -0,012, p = 0,862$.

Thông tin về ngành mình học trước khi thi đại học

Xấp xỉ 75,0% ý kiến phản hồi đồng ý rằng trước khi nhập học đại học, sinh viên được tư vấn về ngành học của mình ở đại học. Mối tương quan thuận có ý nghĩa được tìm thấy giữa sự thích nghi học đường và thông tin về ngành học của mình trước khi nhập học đại học, $r(198) = 0,151, p = 0,034$. Điều này được giải thích là nếu như sinh viên được tư vấn về ngành mình học khi còn học ở phổ thông, thì các em cảm thấy thích nghi tốt hơn với môi trường học đường.

Kiến thức nền

Kiến thức nền trong nghiên cứu này đề cập đến những tri thức lĩnh hội được từ trước khi các em sinh viên người dân tộc Khmer vào đại học. Trong bài viết này, kiến thức nền của sinh viên được dựa trên kết quả học tập các em đạt được ở năm lớp 12 tại trường Trung học Phổ thông và các kỹ năng đọc, viết tiếng Việt, và kỹ năng máy tính. Về kết quả học tập, có 56,1% ý kiến sinh viên phản hồi là đạt điểm trung bình, trong khi 16,6% đạt điểm loại trung bình - khá, 25,8% đạt loại khá và chỉ có 1,5% đạt loại giỏi. Không có sự khác nhau về kết quả học tập được tìm thấy ở nam và nữ, $t = -0,345, p = 0,730$.

Bên cạnh đó, mức độ đồng ý của cả sinh viên viết và máy tính về những môn học thuật là không và giảng viên về mức độ đạt trong các kỹ năng đọc, cao. Số liệu thể hiện trong bảng 1:

Bảng 1: Phần trăm phản hồi đồng ý và rất đồng ý với kỹ năng đọc, viết và máy tính của sinh viên ở mức độ đạt

Kỹ năng	Tự nhận xét của sinh viên	Đánh giá của giáo viên
Kỹ năng đọc	45,9%	55,0%
Kỹ năng viết	34,4%	45,0%
Kỹ năng máy tính	42,9%	39,0%

Mối tương quan theo chiều thuận có ý nghĩa giữa kết quả học tập đạt được trong học kỳ một năm thứ nhất với kết quả học tập hồi trung học phổ thông, cùng với các kỹ năng đọc, viết và máy

tính (Bảng 2). Kết quả này gợi ý nếu như các em có kiến thức nền tốt thì kết quả học tập của các em thường đạt cao và sự thích nghi vào môi trường học đường thường tốt hơn.

Bảng 2: Mối tương quan giữa kiến thức nền và kết quả học tập học kỳ I năm nhất và sự thích nghi học đường của sinh viên

Kiến thức nền	Kết quả học tập học kỳ I năm nhất	Sự thích nghi học đường
Kết quả học tập lớp 12	0,309**	0,000
Kỹ năng đọc	0,142*	0,234**
Kỹ năng viết	0,191**	0,354**
Kỹ năng máy tính	0,295**	0,219**

* $p < 0,05$; ** $p < 0,01$

Phương pháp giảng dạy ở Trung học Phổ thông và Đại học

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng 77,2% số sinh viên rất đồng ý và đồng ý rằng phương pháp giảng dạy ở đại học rất khác so với ở trung học phổ thông. Kết quả này cũng tương tự như với kết quả từ cuộc phỏng vấn. Tuy nhiên, không tìm thấy mối tương quan nào giữa phương pháp giảng dạy ở đại học và kết quả học tập cũng như sự thích nghi học đường của các em $r(198) = 0,101$, $p = 0,158$; $r(198) = 0,064$, $p = 0,367$, theo thứ tự. Kết quả này giải thích rằng phương pháp giảng dạy ở đại học dù có khác với phương pháp các em đã học hồi phổ thông, nhưng điều này không ảnh hưởng tới sự thích nghi học đường cũng như kết quả học tập của các em.

Chương trình ở đại học

Có 43,9% số sinh viên người Khmer và 50,5% số giảng viên đồng ý rằng chương trình ở đại học khiến sinh viên có nhiều khó khăn trong tiếp thu kiến thức. Kết quả cũng chỉ ra một mối tương quan nghịch có ý nghĩa được tìm thấy giữa sự đánh giá về chương trình đào tạo ở đại học là khó và kết quả học tập của sinh viên, $r(198) = -0,172$, $p = 0,016$. Nhưng những đánh giá này của sinh viên lại không có mối tương quan với sự thích nghi học đường của các em, $r(198) = 0,064$, $p = 0,368$. Kết quả này khẳng định nếu như sinh viên cho rằng chương trình đào tạo ở đại học khó, thì những em này thường có kết quả học tập không cao.

Mối quan hệ mới

Xét trong mối quan hệ với giảng viên, kết quả chỉ ra rằng 60,6% sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer đồng ý rằng họ có mối quan hệ tốt với giảng viên. Tìm hiểu sâu về vấn đề này, nhà nghiên cứu đã phỏng vấn một số sinh viên và kết quả cho thấy, một số giảng viên còn tạo áp lực học tập cho các em cho các em như *đưa những yêu cầu [bài tập, câu hỏi] cao, nhưng thời gian đưa ra để hoàn thành yêu cầu lại còn hạn chế*. Tìm hiểu thêm về sự đối xử công bằng trong giao tiếp hay đánh giá kết quả học tập của giảng viên giữa sinh viên Khmer và sinh viên dân tộc khác, kết quả chỉ rằng 69,7% ý kiến sinh viên cho rằng, giảng viên đối xử công bằng, 25,3% ý kiến sinh viên còn băn khoăn với vấn đề này. Không có sự khác nhau giữa cách nhận xét của sinh viên ($M = 3,90$, $SD = 0,86$) và giảng viên ($M = 4,00$, $SD = 0,92$) về sự đối xử công bằng của giáo viên đối với sinh viên, $t = 0,700$, $p = 0,485$. Tuy nhiên, mối tương quan thuận có ý nghĩa về mặt thống kê được tìm thấy giữa sự đối xử công bằng của giảng viên đối với sinh viên và kết quả học tập và sự thích nghi học đường của các em, $r(198) = 0,176$, $p = 0,013$; $r(198) = 0,193$, $p = 0,006$, theo thứ tự.

Trong mối quan hệ với bạn bè, tất cả những người phỏng vấn đều khẳng định rằng họ không chỉ có mối quan hệ tốt với sinh viên người cùng dân tộc và cả những người ở dân tộc khác. Sinh viên Thạch Thị T nói:

“... trong lớp của tôi, mọi người rất vui vẻ. Chẳng có gì là khác trong số chúng tôi, chúng tôi chơi cùng nhau, học cùng nhau...”

Kết quả phỏng vấn cũng thống nhất với dữ liệu của cuộc khảo sát. Xấp xỉ 95,0% số sinh viên đồng ý rằng họ có mối quan hệ với tất cả các sinh viên, gồm cả sinh viên người dân tộc Khmer và sinh viên dân tộc khác. Mối tương quan thuận về quan hệ với bạn bè và sự thích nghi học đường cũng được tìm thấy trong nghiên cứu này, $r(198)=0,21$, $p=0,000$.

3.2. Các nhân tố dự đoán đến kết quả học tập và sự thích nghi học đường của sinh viên dân tộc Khmer

Thực tế khi nghiên cứu, tác giả nhận thấy có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập và sự thích nghi học đường của sinh viên. Vì thế, tác giả sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS để kiểm tra vấn đề này. Kết quả phân tích được thể hiện trong Bảng 3.

Bảng 3: Bảng phân tích hồi quy tuyến tính về sự thích nghi học đường

Biến giải thích	Kết quả học tập		Sự thích nghi học đường	
	Hệ số B	Sai số chuẩn	Hệ số B	Sai số chuẩn
Hằng số	2,121*	0,689	1,054*	0,549
Nhận xét của sinh viên về độ khó của chương trình ở đại học X_1	-0,238*	0,085	-0,020	0,068
Kiến thức nền của sinh viên				
Kết quả học tập lớp 12 X_2	0,350**	0,075	-0,002	0,060
Kỹ năng đọc, viết, máy tính X_3	0,527**	0,125	0,421*	0,099
Mối quan hệ mới (với thầy cô, bạn bè) X_4	-0,067	0,123	0,247*	0,065
Thu nhập của gia đình X_5	-0,050	0,081	-0,027	0,098
Phương pháp giảng dạy mới X_6	-0,009	0,074	-0,002	0,058
R^2	0,207		0,145	
$F_{(6,191)}$	8,308**		5,391**	

* $p < 0,05$; ** $p < 0,001$

Trong mô hình kết quả học tập, kết quả từ phân tích hồi quy trong mô hình tổng quát chỉ ra rằng những biến giải thích trên dự đoán một cách có ý nghĩa về mặt thống kê kết quả học tập của sinh viên. Xấp xỉ 20,7% biến thích nghi học đường có thể được giải thích bởi những yếu tố này, $R^2=0,207$, $F_{(6,191)} = 8,308$, $p < 0,001$. Từ kết quả trên, chúng tôi viết được phương trình như sau:

$$Y' = 2,121 - 0,238X_1 + 0,350X_2 + 0,527X_3 - 0,067X_4 - 0,050X_5 - 0,009X_6$$

Phương trình trên cho thấy biến chương trình đào tạo và biến kiến thức nền bao gồm điểm trung học phổ thông, và các kỹ năng đọc, viết, máy tính có hệ số tương quan với kết quả học tập của sinh viên, đạt mức độ ý nghĩa về mặt thống kê $p < 0,05$. Điều này có nghĩa là nếu như các biến còn lại không đổi thì cứ mỗi một đơn vị thay đổi trong độ khó về chương trình đào tạo mà sinh viên nhận xét, thì sự thích nghi học đường của sinh viên được đánh giá là giảm đi 0,238, $t = -2,81$, $p = 0,006$.

Tương tự đối với kiến thức nền của sinh viên, mỗi một đơn vị tăng thêm ở điểm trung học phổ thông, thì sự thích nghi của sinh viên tăng thêm 0,350, $t = 4,683$, $p < 0,001$. Cũng vậy, cho mỗi một đơn vị thêm trong kỹ năng đọc, viết, máy tính thì sự thích nghi học đường tăng thêm 0,527, $t = 4,234$, $p < 0,001$. Những nhân tố khác bao gồm các mối quan hệ mới (với thầy cô, với bạn bè), thu nhập của cha mẹ và phương pháp giảng dạy ở đại học không dự đoán kết quả học tập của sinh viên dân tộc.

Trong mô hình thích nghi học đường, kết quả từ phân tích hồi quy trong mô hình tổng quát chỉ ra rằng những biến giải thích trên dự đoán một cách có ý nghĩa sự thích nghi học đường của sinh viên. Xấp xỉ 14,5% biến thích nghi học đường có thể được giải thích bởi những yếu tố này, $R^2 = 0,145$, $F_{(6,191)} = 5,391$, $p < 0,001$. Từ kết quả trên, chúng tôi viết được phương trình như sau:

$$Y' = 1,054 - 0,02X_1 + 0,002X_2 + 0,421X_3 + 0,47X_4 - 0,027X_5 - 0,002X_6$$

Trong số những biến dự đoán, biến kỹ năng đọc, viết và đánh máy có ý nghĩa dự đoán sự thích nghi học đường, $t = 4,244$, $p < 0,001$. Tương tự, mối quan hệ mới, $t = 2,522$, $p = 0,012$, cũng dự đoán một cách có ý nghĩa thích nghi học đường. Các biến còn lại bao gồm chương trình dạy ở đại học, kiến thức nền trung học phổ thông, thu nhập của cha mẹ và phương pháp mới không dự đoán một cách có ý nghĩa sự thích nghi học đường ở các em.

4. Thảo luận và kết luận

Một số nghiên cứu trước về sinh viên dân tộc đã gợi ý rằng nếu sinh viên dân tộc có hoàn cảnh kinh tế thấp thường gặp nhiều khó khăn trong bước đầu của quá trình chuyển tiếp từ trường phổ thông lên đại học (Rendón et al.2004; Wang et al. 2006). Tuy nhiên, trong nghiên cứu này có 68,2 % sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer đến từ những gia đình có thu nhập thấp và 60,6 % trong số sinh viên đồng ý rằng những khó khăn về kinh tế ảnh hưởng đến kết quả học tập của họ. Tuy nhiên, vấn đề này lại không có mối tương quan ý nghĩa về mặt thống kê đến kết quả học tập. Kết quả này có nghĩa là cho dù đa số các em sinh ra trong những gia đình với nền kinh tế còn khó khăn, nhưng yếu tố này không ảnh hưởng đến kết quả năm thứ nhất của sinh viên. Điều này có thể được giải thích bởi tình Trà Vinh và Trường Đại học Trà Vinh đã có nhiều những chính sách tích cực để hỗ trợ những sinh viên dân tộc như miễn giảm học phí, cho vay hoặc cấp học bổng cho những viên này giúp các em vượt qua những khó khăn về tài chính. Bên cạnh đó, đa số sinh viên dân tộc Khmer học tại Trường Đại học Trà Vinh sống ở tỉnh Trà Vinh hoặc các tỉnh lân cận, nên các em thường về nhà vào những dịp cuối tuần, do đó có thể mang thực phẩm từ gia đình, giảm bớt những khó khăn về kinh tế.

Như phần trình bày kết quả trên ở Bảng 3, kiến thức nền bao gồm kiến thức từ trung học phổ thông và các kỹ năng đọc, viết tiếng phổ thông là yếu tố tác động mạnh nhất đến kết quả học tập của sinh viên. Kết quả trong nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng chỉ có 1,5 % sinh viên người dân tộc Khmer có kết quả học tập loại giỏi ở trường phổ thông, trong khi đó còn 11,1 % ý kiến cho rằng các kỹ

năng đọc, viết và đánh máy của họ còn rất yếu. Những kiến thức nền này ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập của các em sinh viên dân tộc ở năm thứ nhất trường đại học. Điều này có nghĩa là nếu sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer có kết quả học tập thấp và các kỹ năng đọc, viết và máy tính còn yếu, thì kết quả học tập của các em ở năm thứ nhất được dự đoán là sẽ thấp. Một mối tương quan nghịch cũng được tìm thấy giữa sự suy nghĩ, đánh giá của các em về độ khó của chương trình đào tạo ở đại học và kết quả học tập. Xấp xỉ 44,0 % sinh viên dân tộc Khmer nghĩ rằng chương trình ở đại học gây cho họ nhiều khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức. Như trên trình bày, suy nghĩ về vấn đề chương trình đại học này có mối quan hệ và ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất, tuy nhiên suy nghĩ này lại không ảnh hưởng đến sự thích nghi học đường.

Một vấn đề nữa cũng được khẳng định là sinh viên năm thứ nhất dân tộc Khmer có mối quan hệ tốt với cả giảng viên và tất cả các bạn không kể là người Kinh hay người dân tộc Khmer. Biến cũng là yếu tố dự đoán tích cực sự thích nghi học đường ở người học (Bảng 3). Kết quả từ cuộc phỏng vấn cũng chỉ ra rằng các em cảm ấy an toàn và hạnh phúc trong môi trường đại học mới. Bên cạnh đó, những thông tin và kinh nghiệm trước khi vào đại học cũng có mối quan hệ tích cực với sự thích nghi học đường của các em. Kết quả cho thấy sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer với những kinh nghiệm khác nhau có sự khác biệt trong vấn đề thích nghi học đường đã thể hiện trong kết quả ở trên. Nhiều sinh viên còn biết quá ít thông tin về ngành họ học trước khi bước vào đại học, đặc biệt là những sinh viên sống ở vùng nông thôn, họ thường vâng lời hoặc thực hiện theo những yêu cầu của cha mẹ hoặc gợi ý của anh chị. Thậm chí một số em chọn trường hoặc ngành nghề mình học trong tương lai bất chước theo sự lựa chọn của bạn mình. Do đó, ngay sau khi bắt đầu học ở đại học, một số đã nhận ra ngành học quá khác với những gì đã suy nghĩ, dẫn đến thiếu hứng thú tham gia vào hoạt động học tập ở trường đại học.

Tóm lại, nghiên cứu này đã khám phá ra sự ảnh hưởng kinh tế gia đình, kiến thức nền của

sinh viên, phương pháp giảng dạy ở đại học, chương trình đào tạo và các mối quan hệ mới tới sự thành công trong học tập và sự thích nghi học đường. Kết quả chỉ ra rằng kiến thức nền của sinh viên, bao gồm kết quả học tập ở phổ thông và các kỹ năng đọc, viết tiếng phổ thông, kỹ năng sử dụng máy tính là những yếu tố dự đoán tích cực; suy nghĩ của người học cho rằng chương trình đào tạo ở đại học khó là yếu tố tác động ngược chiều đến kết quả học tập của sinh viên. Trong khi đó, kỹ năng đọc, viết tiếng phổ thông, kỹ năng sử dụng máy tính và phát triển một mối quan hệ mới là những yếu tố tích cực để dự đoán sự thích nghi

học đường của sinh viên. Đặc biệt, thái độ của giảng viên trong việc đối xử công bằng với tất cả sinh viên có mối quan hệ cùng chiều với kết quả học tập và sự thích nghi học đường của sinh viên. Do đó, sinh viên rất cần một người cố vấn học tập tốt tư vấn cho các em cả về mặt học tập và thích nghi xã hội. Kết quả trong bài viết này hy vọng cũng là một nguồn minh chứng quan trọng cho Trường Đại học Trà Vinh nói riêng và đặc biệt là những người làm công tác quản lý trong lĩnh vực giáo dục ở Đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình giảng dạy và làm việc với sinh viên người dân tộc thiểu số.

Tài liệu tham khảo

- Do, Dinh Quyen & Tasanapradit, Prida. 2008. “Medical students in university of medicine and pharmacy, Hochiminh city, Vietnam”. *J health Res*, 22(suppl),1-4.
- Duong, Thị Thoan. 2013. “Phát triển khả năng thích ứng với hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên đại học năm thứ nhất”. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, số 7, tr15-18..
- Krause, Kerri-Lee, Hartley, Robyn, James, Richard & McInnis, Craig. 2005. *The first year experience in Australian universities: Findings from a decade of national studies*. Department of Education, Science and Training. Australia Government.
- Nguyễn, Thị Hoài. 2007. “Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số”. *Tạp chí Tâm lý học*, số 4, tr 32 – 37.
- Phạm, Văn Tuấn. 2014. “Một số vấn đề lý luận về khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc Khmer”. *Tạp chí Tâm lý học Xã hội*, số 1, tr.101-111.
- Phan, An. 2009. *Dân tộc Khmer Nam Bộ*. Nxb Chính Trị Quốc Gia.
- Rosalie, Giacchino-Baker. 2007. *Educating ethnic minorities in Vietnam: Policies and perspectives*. (ERIC Document Reproduction Service No. EJ765110)
- Wang, Aiping, Chen, Lang, Zhao, Bo & Xu, Yan. 2006. “First- year students’ psychological and behavior adaptation to college: The role of coping strategies and social support”. *US- China Education Review*, 3(5), pp. 51-57.